

ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG VÀ SINH SẢN CỦA LOÀI THẠCH SÙNG MÍ CÁT BÀ (*Goniurosaurus catbaensis*) TẠI TRẠM ĐA DẠNG SINH HỌC MÊ LINH

**Phạm Thị Kim Dung, Đặng Huy Phương, Trần Đại Thắng,
Ngô Ngọc Hải, Phạm Thế Cường, Nguyễn Quảng Trường, Chu Ngọc Linh**

TÓM TẮT

Thạch sùng mí Cát Bà (*Goniurosaurus catbaensis*) là một loài đặc hữu của Việt Nam và được xếp ở bậc EN (nguy cấp) trong Danh lục Đỏ IUCN. Sáu cá thể của loài này được nhân nuôi tại Trạm Đa dạng Sinh học Mê Linh, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, từ tháng 1/2018 đến tháng 3/2019. Chuồng nuôi được thiết kế tương tự với điều kiện ngoài tự nhiên với nhiệt độ và ẩm độ trong khoảng 15,6–27,7°C và 74,1–88,7%, kích thước dài x rộng x cao (100 × 60 × 50 cm), trong chuồng rải lá khô, trồng cây xanh, đặt các cành cây khô tạo sinh cảnh và bố trí các hốc cây, ống tre, và đá tạo hang hốc làm chỗ trú ẩn. Dế mèn và sâu quy được sử dụng làm thức ăn chính cho cá thể trưởng thành, ruồi giấm và dế mới nở làm thức ăn cho con non. Ngoài ra, thức ăn được bổ sung canxi và các loại vitamin. Về tốc độ tăng trưởng, khối lượng của con cái tăng nhanh nhất đạt 0,08% (từ tháng 11/2018 đến 2/2019), con đực tăng cao nhất đạt 0,07% từ tháng 7 đến 8/2018. Chiều dài cơ thể (SVL) tăng không đáng kể, từ 0 - 0,02% do các cá thể trưởng thành đã đạt kích thước gần tối đa. Về đặc điểm sinh sản, Thạch sùng mí Cát Bà sinh sản từ khoảng cuối tháng 5 đến cuối tháng 8. Trong 15 tháng theo dõi, đã ghi nhận 3 cặp bố mẹ đẻ 5 lần với 10 trứng, trong đó 4 trứng không phát triển. Trứng nở sau 56 - 60 ngày, 6 con non 1 ngày tuổi có khối lượng 2,0 - 3,2 gam và chiều dài thân 47,8 - 54,0 mm. Các cá thể non tăng trưởng liên tục trong thời gian 3 tháng sau khi nở, khối lượng từ 2,6±0,6 g ở tháng đầu tiên tăng lên 7,35±0,55 g ở tháng thứ ba; kích thước cơ thể SVL tăng từ 50,9±3,0 mm ở tháng đầu tiên đến 66,3±2,8 mm tháng thứ ba.

Từ khóa: *Thạch sùng mí Cát Bà, nhân nuôi, sinh trưởng, sinh sản, Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh.*

Người phản biện: TS. Lư Quang Vinh

Ngày nhận bài: 18/10/2019

Ngày thông qua phản biện: 18/11/2019

Ngày duyệt đăng: 25/11/2019